### BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TTĐB đối với xăng, thuế GTGT đối với xăng dầu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, HIỆP HỘI | Ý KIẾN THAM GIA | Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
| I | Ý kiến các Bộ ngành, cơ quan thuộc Chính phủ |  |  |
|  | Bộ Công Thương (công văn số 5748/BCT-TTTN ngày 26/9/2022) | Thống nhất với dự thảo |  |
|  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 6937/BKHĐT-TCTT ngày 28/9/2022) | Cơ bản nhất trí với dự thảo |  |
|  | Bộ Giao thông Vận tải (công văn số 9949/BGTVT-TC ngày 27/9/2022) | Đề nghị bổ sung vào Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau: “giảm tối đa 50% mức thuế giá trị gia tăng đối với xăng các loại, nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn (xăng dầu)” để phù hợp với nội dung “… giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội… và thuế giá trị gia tăng đối với xăng dầu cũng như thời gian áp dụng…”. | Ý kiến tham gia về câu chữ đã được Bộ Tài chính nghiên cứu tiếp thu và thể hiện tại dự thảo. |
|  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (công văn số 6518/BNN-TC ngày 28/9/2022) | Nhất trí |  |
|  | Bộ Quốc phòng (công văn số 3262/BQP-TC ngày 27/09/2022) | Nhất trí |  |
|  | Bộ Thông tin và Truyền thông (công văn số 4822/BTTTT-KHTC ngày 27/09/2022) | Nhất trí |  |
|  | Ngân hàng nhà nước Việt Nam (công văn số 6817/NHNN-PC ngày 28/9/2022) | Không có ý kiến thêm |  |
|  | Thanh tra Chính phủ (công văn số 1721/TTCp-V.II ngày 29/9/2022) | Cơ bản nhất trí |  |
|  | Đài Truyền hình Việt Nam (công văn số 1238/THVN-KHTC ngày 28/9/2022) | Thống nhất |  |
|  | Thông tấn xã Việt Nam (công văn số 967/TTX-VP ngày 26/9/2022) | Nhất trí |  |
| II | Địa phương |  |  |
|  | UBND tỉnh Bắc Kạn (công văn số 1602/CTBCA-NVDTPC ngày 27/9/2022 của Cục thuế tỉnh Bắc Kạn) | Nhất trí |  |
|  | UBND tỉnh Hà Giang (công văn số 908/CTHGI-NVDTPC ngày 26/9/2022 của Cục thuế tỉnh Hà Giang) | Nhất trí |  |
|  | UBND tỉnh Thái Nguyên (công văn số 4837/CTTNG-TTKT2 ngày 26/9/2022 của Cục thuế tỉnh Thái Nguyên) | Nhất trí |  |
|  | UBND tỉnh Quảng Bình (công văn số 3394/STC-GCSDN ngày 26/9/2022 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình) | Thống nhất |  |
|  | UBND tỉnh Điện Biên (công văn số 698/CTDBI-NVDTPC ngày 26/9/2022 của Cục thuế tỉnh Điện Biên) | Nhất trí |  |
|  | UBND tỉnh Ninh Thuận (công văn số 6086/CTNTH-TTKT ngày 28/9/2022 của Cục thuế tỉnh Ninh Thuận) | Thống nhất |  |
|  | UBND tỉnh Bến Tre (công văn số 6142/UBND-TCĐT ngày 27/9/2022) | Thống nhất |  |
|  | UBND tỉnh Tiền Giang (công văn số 3959/CTTGI-NVDTPC ngày 28/9/2022 của Cục thuế tỉnh Tiền Giang) | Thống nhất |  |
|  | UBND Tp. Cần Thơ (công văn số 4856/CTCTH-NVDTPC ngày 29/9/2022 của Cục thuế tỉnh Cần Thơ) | Đề nghị bổ sung quy định về thời hạn áp dụng chính sách giảm thuế |  |
|  | UBND tỉnh Hà Nam (công văn số 2094/STC-TCDN ngày 28/9/2022 của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam) | Nhất trí |  |
|  | UBND tỉnh Lâm Đồng (công văn số 3749/CTLĐO-NVDT ngày 29/9/2022 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng) | Thống nhất |  |
|  | UBND tỉnh Trà Vinh (công văn của Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh) | Thống nhất |  |
|  | UBND tỉnh Gia Lai (công văn số 2210/UBND-KTTH ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Gia Lai) | Thống nhất |  |
|  | UBND tỉnh Thái Bình (công văn số 5468/CTTBI-NVDTPC ngày 28/9/2022 của Cục thuế tỉnh Thái Bình) | Thống nhất |  |
|  | UBND tỉnh Nam Định (công văn số 5854/CTNDI-NVDTPC ngày 28/9/2022 của Cục thuế tỉnh Nam Định) | Nhất trí |  |
|  | UBND tỉnh Sơn La (công văn số 3556/STC-QLNS ngày 26/9/2022 của Sở Tài chính tỉnh Sơn La) | Nhất trí |  |
|  | UBND tỉnh Lạng Sơn (công văn số 1140/UBND-KT ngày 27/9/2022) | Nhất trí |  |
|  | UBND tỉnh Quảng Ngãi (công văn số 3860/CTQNG-NVDTPC ngày 27/9/2022 của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi) | Thống nhất |  |
| III | Hiệp hội, doanh nghiệp, cá nhân |  |  |
| 1 | Hiệp hội xăng dầu Việt Nam (công văn số 450/HHXDVN-VP ngày 26/9/2022) | - Nhất trí với phương án giảm 50% mức thuế TTĐB đối với xăng, 50% mức thuế GTGT đối với xăng dầu.  - Về thời gian áp dụng:  + Đối với mặt hàng xăng dầu thông thường: 06 tháng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.  + Đối với mặt hàng xăng, dầu sinh học: Để phù hợp với những cam kết quốc tế của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) và các Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống, Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải, Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam kiến nghị giảm 50% thuế TTĐB, 50% thuế GTGT dài hạn để khuyến khích doanh nghiệp sản xuất và người tiêu dùng.  - Đề xuất mức thuế TTĐB và thuế xuất nhập khẩu đối với xăng dầu theo giá trị tuyệt đối (không theo tỷ lệ). | - Theo quy định tại Luật thuế TTĐB và Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) thì việc giảm thuế TTĐB và thuế GTGT thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Để đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tế phát sinh, dự thảo Nghị quyết chỉ trình nguyên tắc giảm thuế mà không cụ thể phương án và giao thẩm quyền cho UBTVQH quyết định khi giá xăng dầu tăng cao. Việc UBTVQH quyết định giảm thuế cũng như thời gian áp dụng giảm thuế cụ thể phải trên cơ sở tính toán, đề xuất của Chính phủ căn cứ tình hình diễn biến giá xăng dầu thực tế và trên cơ sở khả năng cân đối, hỗ trợ của ngân sách nhà nước.  - Kiến nghị đánh thuế theo giá trị tuyệt đối không nằm trong nội dung dự thảo Nghị quyết |
| 2 | Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (công văn số 1831/PTM-PC ngày 26/9/2022) | - Đồng tình với tính cần thiết và cấp thiết của việc ban hành Nghị quyết quy định về chính sách giảm thuế TTĐB với xăng và thuế GTGT với xăng dầu và trao thẩm quyền cho Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quyết định mức giảm cụ thể tuỳ điều kiện thực tế.  - Về lâu dài, đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục xem xét nghiên cứu, đánh giá tác động của chính sách miễn giảm toàn bộ thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng như VCCI đã nêu tại Công văn số 0915/PTM-PC ngày 21/6/2022 với thẩm quyền của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và đây có thể là phương án sử dụng trong trường hợp giá xăng trên thế giới tăng cao bất thường. Chính sách giảm 50% thuế TTĐB như đề xuất hiện nay đã tích cực nhưng có thể phương án miễn giảm toàn bộ thuế TTĐB sẽ cần thiết trong bối cảnh thế giới có rất nhiều những yếu tố bất ổn có thể xảy ra trong thời gian tới. | Theo quy định của Luật thuế TTĐB thì chỉ thu thuế TTĐB đối với xăng, không thu thuế TTĐB đối với dầu các loại. Mức thuế suất thuế TTĐB đối với xăng là 10%, xăng E5 là 8% và xăng E10 là 7%. Luật thuế TTĐB không quy định giảm thuế, miễn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Về thẩm quyền, việc thực hiện điều chỉnh đối với thuế TTĐB thuộc thẩm quyền của Quốc hội nên phải trình Quốc hội xem xét, quyết định.  Thuế TTĐB là sắc thuế gián thu, đánh vào một số hàng hóa, dịch vụ Nhà nước không khuyến khích tiêu dùng vì có hại cho sức khoẻ (thuốc lá, rượu, bia,...), cần tiêu dùng tiết kiệm (xăng gốc hoá thạch) hoặc hàng hoá, dịch vụ cao cấp cần điều tiết thu nhập (ô tô, máy bay, du thuyền, chơi gôn,...).  Xăng là nhiên liệu gốc hóa thạch, không tái tạo cần phải sử dụng tiết kiệm nên hầu hết các nước đều thu thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng, ví dụ: Pháp (0,6629 EUR/lít đối với xăng E10 và 0,6829 EUR/lít đối với xăng khoáng); Đức (0,3545 EUR/lít); Ý (0,4784 EUR/lít); Anh (0,5295 Bảng/lít); Hàn Quốc (311 Won/lít thuế tuyệt đối và thuế tỷ lệ 15%); Úc (0,221 Đô la Úc/lít); Thái Lan (6,5 bạt/lít đối với xăng khoáng, 5,85 bạt/lít đối với xăng 95 E10, 5,2 bạt/lít đối với xăng 95 E20, 0,975 bạt/lít đối với xăng 95 E85, 2,99 bạt/lít đối với dầu diesel); Sing-ga-po (0,41 Đô la Sing-ga-po/lít); Trung Quốc (1,52 Nhân dân tệ/lít, tương đương tỷ lệ 15,6%); Cam-pu-chia (thuế suất 15%); Lào (thuế suất 16%);... Như vậy, mức thuế suất thuế TTĐB đối với xăng của Việt Nam hiện ở mức trung bình thấp so với các nước, đặc biệt thấp hơn so với các nước có chung đường biên giới với Việt Nam như Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc. |
|  | Bạn đọc Trần Trung Dũng, địa chỉ Tp. Hà Nội, email [trungdunghh@gmail.com](mailto:trungdunghh@gmail.com) (góp ý qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ) | Bản chất của thuế tiêu thụ đặc biệt là thuế đánh vào các mặt hàng xa xỉ không phải là thiết yếu trong đời sống xã hội như bia, rượu, thuốc lá, ô tô, xe máy, nước hoa... là các mặt hàng mà chỉ có số ít trong cộng đồng, những người giàu có mới sử dụng. Mục đích là tăng thu ngân sách nhà nước và góp phần điều chỉnh giàu, nghèo, công bằng xã hội.  Xăng dầu dùng để phát điện, sản xuất lưu thông hàng hóa, đi lại dịch chuyển hàng ngày của người lao động, thực tế nó là mặt hàng thiết yếu của đời sống xã hội. Vì vậy, thiết nghĩ Nhà nước điều chỉnh giảm thuế tiêu thụ đặc biệt mặt hàng này 50% so với quy định hiện hành hoặc đưa về mức thuế suất 0% |  |
|  | Bạn đọc Thái Khắc Hưng, địa chỉ: Tp. Vinh, Nghệ An (góp ý qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ) | Nội dung giao UBTVQH quy định cụ thể nên tách thành Điều 2, theo đó dự thảo sẽ gồm 03 Điều:  - Điều 1: Giảm tối đa 50%...  - Điều 2: Giao UBTVQH quy định...  - Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày... |  |
| IV | Các cơ quan trong Bộ |  |  |
| 1 | Tổng cục Thuế (công văn số 6191/TCT-CS ngày 28/9/2022) | Nhất trí |  |
| 2 | Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính (công văn số 490/CV-CLTC-TCC ngày 26/9/2022) | * Đề nghị bổ sung thêm số chênh lệch tăng/giảm thu NSNN có yisnh đến tác động tăng thu do giá dầu thô và giá xăng dầu thành phẩm tăng trong trường hợp thực hiện giảm thuế TTĐB và thuế GTGT trong vòng 6 tháng và giảm thuế BVMT (theo các Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15; Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15; Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15) để đảm bảo tính bao quát trong tác động đến NSNN của các phương án. * Tại Phụ lục 3 và 4 về dự kiến tác động thu NSNN: đề nghị bổ sung thêm số chênh lệch tăng/giảm thu NSNN có tính đến tác động tăng thu do giá dầu thô và giá xăng dầu thành phẩm tăng trong trường hợp thực hiện giảm thuế TTĐB và thuế GTGT trong vòng 6 tháng và giảm thuế BVMT theo các Nghị quyết. Ngoài ra, tại dòng 2 mục I về số tăng/giảm thu nội địa bình quân tháng, theo số liệu cung cấp thì khi giá dầu càng cao, số tăng thu nội địa bình quân tháng càng giảm. Do đó, để đảm bảo tính thuyết phục của số liệu, đề nghị rà soát, bổ sung các số tăng/giảm thu nội địa thành phần. |  |